| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH QUẢNG NINH** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Bản án số: 20/2019/HNGĐ-ST<br>Ngày: 11/11/2019<br>*V/v "Tranh chấp hôn nhân và gia đình"* | |

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Ngô Văn Thắng

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Trần Thị Kim Thủy

Bà Dương Thị Kim

- *Thư ký phiên toà:* Bà Hà Thanh Hương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên toà:* Ông Nguyễn Văn Tuyển - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 24/2018/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 09 năm 2018, về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 66/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 09/09/2019; Quyết định hoãn phiên toà số 66/2019/QĐ-ST ngày 13/09/2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 75/2019/QĐ-ST ngày 11/10/2019 và Thông báo mở lại phiên tòa sơ thẩm số 09/2019/TB-TA ngày 30/10/2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Lục Thị T**; Sinh năm 1996; Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện V, tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam; Vắng mặt tại phiên tòa (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh **Tran Pham Th- J**; Sinh năm 1992; Quốc tịch: Canada; Địa chỉ: 7639 aVenue leonard de vinci h2a 0a1 C;Vắng mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai, nguyên đơn là chị Lục Thị T trình bày: Chị T và anh Tran Pham Th - J; Địa chỉ: 7639 aVenue leonard de vinci h2a

0a1 C tự nguyện kết hôn, được Ủy ban nhân dân huyện V, tỉnh Quảng Ninh cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 06 tháng 09 năm 2016. Sau khi kết hôn, anh Tran Pham Th - J trở về C, vợ chồng không chung sống với nhau, ít liên lạc với nhau và đến nay chị Lục Thị T mất hẳn liên lạc với anh Tran Pham Th - J, không còn tin tức gì về anh. Chị T nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thực hiện được nghĩa vụ vợ chồng, chị không muốn tiếp tục chờ đợi anh Tran Pham Tham – Jock và kéo dài mối quan hệ vợ chồng nữa nên khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam giải quyết cho chị T được ly hôn với anh Tran Pham Th- J.

Về con chung và tài sản chung: Chị Lục Thị T khai vợ chồng không có con chung, không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do anh Tran Pham Th - J sinh sống tại C và theo yêu cầu của nguyên đơn, Toà án nhân dân tỉnh Quảng Ninh đã tống đạt trực tiếp tài liệu, giấy tờ liên quan đến yêu cầu khởi kiện của chị Tuyền, thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo thời gian mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo thời gian mở phiên tòa cho anh Tran Pham Th- J và thu thập chứng cứ, lấy lời khai của anh Tran Pham Th - J từ đó có căn cứ giải quyết vụ án. Tòa án đã tống đạt hợp lệ cho anh Tran Pham Th - J thông qua bưu điện theo hình thức chuyển phát nhanh. Nhưng đến ngày mở phiên toà (13/09/2019) Tòa án vẫn chưa nhận được lời khai, tài liệu, chứng cứ của đương sự ở nước ngoài, tại phiên tòa (ngày 13/09/2019) bị đơn là anh Tran Pham Th - J vắng mặt (không có đơn xin xét xử vắng mặt).

Tại Quyết định số 66/2019/QĐ-ST ngày 13/09/2019, Toà án nhân dân tỉnh Quảng Ninh đã quyết định hoãn phiên toà sơ thẩm, đồng thời tống đạt hợp lệ Quyết định số 66/2019/QĐ-ST ngày 13/09/2019 cho anh Tran Pham Th – J thông qua bưu điện theo hình thức chuyển phát nhanh. Nhưng đến ngày mở phiên tòa lần 02 (11/10/2019) Tòa án vẫn không nhận được lời khai, tài liệu, chứng cứ từ anh Tran Pham Th– J, tại phiên tòa (ngày 11/10/2019) bị đơn là anh Tran Pham Th– J cũng không có mặt (không có đơn xin xét xử vắng mặt).

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh đã tiến hành lấy lời khai của bà Nguyễn Thị Th là mẹ đẻ chị Lục Thị T với nội dung: Chị T và anh Tran Pham Th- J kết hôn tự nguyện ngày 06/09/2016 tại UBND huyện V, tỉnh Quảng Ninh. Sau khi kết hôn, anh Tran Pham Th - J trở về C, vợ chồng không chung sống với nhau, ít liên lạc với nhau và đến nay chị T mất hẳn liên lạc với anh Tran Pham Th - J không còn tin

tức gì về anh. Bản thân chị T cũng nói với bà là chị T không còn tình cảm với anh Tran Pham Th - J, không muốn tiếp tục chờ đợi anh Tran Pham Th – J và kéo dài mối quan hệ vợ chồng nữa. Từ sau khi trở về C, anh Tran Pham Th - J chưa một lần trở về Việt Nam cũng không gọi điện liên lạc hỏi thăm quan tâm đến chị T. Bà Th cũng đồng ý với yêu cầu xin ly hôn của chị T với anh Tran Pham Th - J, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T để chị T nhanh chóng ổn định cuộc sống mới.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký Toà án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật.

Về nội dung: Đại diện VKS đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị Lục Thị T, xử cho chị T được ly hôn với anh Tran Pham Tham - Jock.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, theo đề nghị của nguyên đơn, Toà án nhân dân tỉnh Quảng Ninh đã tống đạt trực tiếp tài liệu, giấy tờ liên quan đến yêu cầu khởi kiện của chị T, thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo thời gian mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo thời gian mở phiên tòa cho anh Tran Pham Th - J và thu thập chứng cứ lấy lời khai của anh Tran Pham Th - J từ đó có căn cứ giải quyết vụ án. Tòa án đã tống đạt và triệu tập hợp lệ hai lần cho anh Tran Pham Tham - Jock thông qua bưu điện theo hình thức chuyển phát nhanh (Tòa án đã gửi công văn hỏi Bưu điện tỉnh Quảng Ninh về kết quả tống đạt giấy tờ cho đương sự ở nước ngoài và được Bưu điện tỉnh Quảng Ninh xác nhận đã tống đạt thành công theo công văn số 552/BĐQNH-KTNV ngày 04/04/2019 về việc phúc công văn số 39/2019/CV-TA của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh và công văn số 1664/BĐQNH-KTNV ngày 19/10/2019 về việc phúc công văn số 172/2019/CV-TA của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh). Tuy nhiên, đến nay Tòa án vẫn chưa nhận được lời khai, tài liệu, chứng cứ của anh Tran Pham Th - J. Tại các phiên tòa ngày 13/09/2019, ngày 11/10/2019 và tại phiên tòa ngày hôm nay bị đơn là anh Tran Pham Th- J đều vắng mặt (không có đơn xin xét xử vắng mặt). Vì vậy, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xét xử vắng mặt anh Tran Pham Th - J là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lục Thị T và anh Tran Pham Th - J kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân huyện V, tỉnh Quảng Ninh cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 06 tháng 09 năm 2016. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

Sau khi kết hôn, anh Tran Pham Th - J trở về C, vợ chồng không chung sống với nhau, ít liên lạc với nhau và đến nay chị Lục Thị T mất hẳn liên lạc với anh Tran Pham Th- J, không còn tin tức gì về anh Tran Pham Th - J, anh Tran Pham Th - J cũng không quay lại Việt Nam thăm chị T, chị T nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn. Thấy rằng, cả chị T và anh Tran Pham Th - J không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, không có đời sống chung, không thực hiện nghĩa vụ vợ chồng về cả vật chất và tinh thần theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và Gia đình. Như vậy, giữa các đương sự không có khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T và xử cho chị T được ly hôn với anh Tran Pham Th - J là phù với quy định tại Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về con chung và tài sản chung: Không có, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Nguyên đơn chị Lục Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và các chi phí thực tế thực hiện ủy thác tư pháp ra nước ngoài theo quy định của pháp luật.

[5] Quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Điều 51, 56, khoản 2 Điều 123 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 153, Điều 227, 228, 477, 479 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

**Tuyên xử:**

Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Lục Thị T.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lục Thị T được ly hôn với anh Tran Pham Th - J.

Về án phí: Chị Lục Thị T phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí chị T đã nộp theo biên lai số 0007116 ngày 13/09/2018 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh.

Chị Lục Thị T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Anh Tran Pham Th - J có quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

***Nơi nhận***:
- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Cục THADS tỉnh Quảng Ninh;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Ngô Văn Thắng**